

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2020/DS-ST**

Ngày: 20-10-2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Diên.

2. Bà Quách Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-DS ngày 09/9/2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thanh T, sinh năm 1970; Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

*** Bị đơn:**

1- Anh Huỳnh Hữu P sinh năm 1981; Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

2- Chị Phan Thị Trúc L, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phan Thị Trúc L: Ông Phan Văn M, sinh năm 1958; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thanh T trình bày: Vợ chồng anh Huỳnh Hữu P và chị Phan Thị Trúc L trước đây có buôn bán tạp hóa. Có nhiều lần hỏi vay tiền của chị T để mua bán tạp hóa, số tiền còn nợ là 146.000.000 đồng. Chị T có yêu cầu nhiều lần nhưng chị L và anh P không thanh toán nợ cho chị T. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phan Thị Trúc L và anh Huỳnh Hữu P

trả cho chị T số nợ gốc là 146.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0.83%/tháng (Từ tháng 05/12/2018 đến 02/6/2020) số tiền là 21.812.400 đồng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Trần Thanh T rút yêu cầu đối với anh Huỳnh Hữu P, do trước đây chị nghĩ vợ chồng cùng vay chung để làm ăn nên khởi kiện yêu cầu anh P cùng trả nợ. Nay chị L xác định đó là nợ riêng của chị L thì chị T chỉ yêu cầu chị L trả nợ, đồng thời rút yêu cầu tính lãi với số tiền 21.812.400 đồng tính từ ngày 05/12/2018 đến ngày xét xử.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Phan Thị Trúc L là ông Phan Văn M trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị T về quá trình cho vay tiền. Ông M xác định hiện nay chị L còn nợ chị T số tiền nợ gốc 146.000.000 đồng, chỉ xin trả phần nợ gốc không trả lãi. Do hoàn cảnh hiện tại của L khó khăn chưa có khả năng thanh toán tiền cho chị T nên yêu cầu chị T cho gia hạn sau thời gian 03 năm sẽ thanh toán nợ cho chị T. Đối với số nợ còn thiếu chị L thống nhất trả cho chị T. Số nợ này là nợ riêng của Chị L chứ không phải nợ chung của chị L và anh P. Chị L tự mình trả nợ cho chị T, không yêu cầu anh P cùng có trách nhiệm trả nợ.

Tại bản tự khai đề ngày 22/7/2020 bị đơn anh Huỳnh Hữu P trình bày: Anh Huỳnh Hữu P không thống nhất về việc chị Trần Thanh T khởi kiện yêu cầu anh cùng trả nợ với chị L số nợ gốc là 146.000.000 đồng và tiền lãi là 21.812.400 đồng. Số nợ mà chị T yêu cầu là số nợ riêng của chị L thiếu, anh P không biết. Hiện nay anh P và chị L đã ly hôn, chị T yêu cầu trả nợ thì chị L có trách nhiệm trả cho chị T vì chị L là người vay. Anh không có yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách tham gia tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục. Các đương sự chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định.

- *Về nội dung vụ án:* Vợ chồng anh Huỳnh Hữu P và chị Phan Thị Trúc L trước đây có buôn bán tạp hóa. Có nhiều lần hỏi vay tiền của bà T để mua bán tạp hóa, số tiền còn nợ là 146.000.000 đồng. Bà T có yêu cầu nhiều lần nhưng chị L và anh P không thanh toán nợ cho bà. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phan Thị Trúc L và anh Huỳnh Hữu P trả cho bà số nợ gốc là 146.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0.83%/tháng phát sinh 18 tháng (Từ tháng 05/12/2018 đến 02/6/2020) số tiền là 21.812.400 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết bà T xác định phần tiền vay chỉ có chị L vay nên chỉ yêu cầu chị L trả số tiền trên, rút yêu cầu đối với anh P và rút yêu cầu đối với phần lãi.

Xét thấy, các đương sự điều thống nhất từ ngày 09/6/2018 al đến ngày 12/8/218 al bà T cho chị L vay 04 lần với tổng số tiền 200.000.000 đồng (có biên nhận), chị L đã trả được được 54. 000.000đ còn lại số tiền 146.000.000 đồng đến nay chưa trả, nên thuộc các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 BLTTDS là sự thật. Chị L thỏa thuận trả tiền cho bà T nhưng không thực hiện nên đã vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự đối với nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu trả nợ số tiền 146.000.000đ là có cơ sở chấp nhận. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của bà T. Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Trần Thanh T đối với anh Huỳnh Hữu P. Đối với phần lãi các sự thỏa thuận đã đóng xong, không ai yêu cầu nên không xem xét.

Từ những phân tích và nhận định trên căn cứ vào Điều 92, 244 BLTTDS năm 2015; Điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh T đối với chị Phan Thị Trúc L. Buộc chị L trả cho bà T số tiền 146.000.000đ; Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của bà T; Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Trần Thanh T đối với anh Huỳnh Hữu P; Đối với phần lãi các đương sự thỏa thuận đã đóng, không ai yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Huỳnh Hữu P có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của anh P không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị T yêu cầu chị L trả cho chị số tiền nợ vay gốc là 146.000.000 đồng và yêu cầu chị L trả lãi cho theo quy định nhà nước 0.83%/tháng từ ngày 05/12/2018 đến ngày xét xử. Tại phiên Tòa chị T xác định chỉ yêu cầu trả nợ gốc, không yêu cầu trả lãi. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” và bị đơn có nơi cư trú tại khu phố A, thị trấn B, huyện C theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[1.3] Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thanh T xin rút yêu cầu đối với anh P và rút yêu cầu đối với chị L về việc trả lãi suất theo quy định nhà nước 0.83%/tháng từ ngày 05/12/2018 đến ngày xét xử với số tiền là 21.812.400 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu đối với anh P và rút yêu cầu tính lãi suất là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 224 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu của chị T về việc yêu cầu anh P cùng trả nợ với chị L và đình chỉ yêu cầu của chị T đối với số tiền lãi yêu cầu chị L trả là 21.812.400 đồng.

[2] *Nội dung tranh chấp*: Năm 2018 chị Phan Thị Trúc L có hỏi vay tiền của chị T để mua tạp hóa bán, trong số tiền vay chị L đã trả được một phần tính đến nay chị L còn thiếu của chị T 146.000.000 đồng. Chị T có yêu cầu nhiều lần nhưng chị L không thanh toán nợ cho chị T. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phan Thị Trúc L trả cho chị số nợ gốc là 146.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi và chị L cũng thừa nhận còn nợ chị T số nợ trên nhưng do điều kiện gia đình gặp khó khăn nên chưa trả cho chị T. HĐXX căn cứ Điều 92 (*Quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*) của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận đó là sự thật.

[3] *Xét yêu cầu của chị T thấy rằng*: Việc chị T cho chị L vay tiền đều được các bên thừa nhận và thống nhất số tiền vay. Các bên chỉ không thống nhất được với nhau về phương thức và thời gian trả nợ vay. Chị T yêu cầu chị L phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ gốc còn thiếu. Chị L xin trả dần, nhưng yêu cầu này không được nguyên đơn chị T đồng ý. Do đó, HĐXX không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị L. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463 (*Quy định về hợp đồng vay tài sản*) và Điều 466 (*Quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay*) của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh T, buộc chị Phan Thị Trúc L trả số tiền nợ gốc cho chị T là 146.000.000 đồng.

Đối với phần lãi suất bị đơn chị Phan Thị Trúc L đã trả cho chị T từ khi vay đến ngày 05/12/2018 như các bên thỏa thuận không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền 146.000.000 đồng là 146.000.000 đồng x 5% = 7.300.000 đồng, bị đơn chị Phan Thị Trúc L chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh T về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn chị Phan Thị Trúc L.

Buộc bị đơn chị Phan Thị Trúc L phải trả cho chị Trần Thanh T số tiền nợ gốc là 146.000.000 đồng.

Kể từ khi chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị L không trả đủ số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Đình chỉ yêu cầu của chị Trần Thanh T về việc yêu cầu anh Huỳnh Hữu P trả nợ.

Đình chỉ yêu cầu của chị Trần Thanh T về việc yêu cầu chị L trả tiền lãi suất từ ngày 05/12/2018 đến ngày xét xử với số tiền 21.812.400 đồng.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 7.300.000 đồng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Thị Mỹ Vinh
 (Đã ký)